TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T H** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2022/HNGĐST
Ngày 09-9-2022
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Hồng Sơn.**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Ni** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên**.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Mai Thị H** – sinh năm 1995.

Địa chỉ: 53, Thôn V A, xã Ph Kh, thị xã Đ Ph, tỉnh Quảng Ngãi.

(Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn:* Anh **Đào Quốc H** - sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T A, xã T A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:***

Chị và anh Đào Quốc H tự quen biết, tìm hiểu và đi đến tổ chức đám cưới vào ngày 22/12/2017, được UBND xã T A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017, ngày 22/12/2017. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà sống tại Vũng Tàu, quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, không thể hòa hợp, anh H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ, chỉ lo ăn chơi, tiêu xài cho bản thân và hiện nay anh H có quen người phụ nữ khác. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh H cơ hội sửa đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vợ chồng chị đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay.

- Về con chung: Không có, khộng yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị H yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đào Quốc H.
- Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn vắng mặt không lý do nên không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị H.

+ *Về quan hệ con chung:* Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Mai Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về thủ tục tố tụng:*** Yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H.

Bị đơn anh Đào Quốc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa chị H yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Đào Quốc H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, chị Mai Thị H và anh Đào Quốc H chung sống với nhau được Uỷ ban nhân dân xã T A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/12/2017, đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Trong quá trình vợ chồng anh chị chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, không thể hòa hợp, anh H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ, chỉ lo ăn chơi, tiêu xài cho bản thân và hiện nay anh H có quen người phụ nữ khác.

Xét thấy: Chị H, anh H chung sống với nhau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 chị H đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn chung sống lại với nhau nhưng không thành, từ đó cho thấy vợ chồng chị H, anh H đã phát sinh mâu thuẫn một thời gian khá dài; mặt khác, chị H và anh H đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về quan hệ con chung:* chị H xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* chị H xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị H.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị H được ly hôn với anh Đào Quốc H.

2. **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Mai Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006462, ngày 01 tháng 06 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Đào Quốc H có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS huyện T H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã T A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Đạo